

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Số: 529 /TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do
ĐHĐCĐ giao trong năm 2018; Chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư 2019
và Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 (Đính kèm), với các chỉ tiêu chính:

1.1. Kết quả SXKD năm 2018

- Sản lượng điện sản xuất : 579,74 triệu kWh.
- Tổng doanh thu : 671,98 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 498,73 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 173,25 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2019

- Sản lượng điện sản xuất : 504 triệu kWh
- Tổng doanh thu : 394,06 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 308,05 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 86,01 tỷ đồng.
- Cổ tức : 10% vốn điều lệ

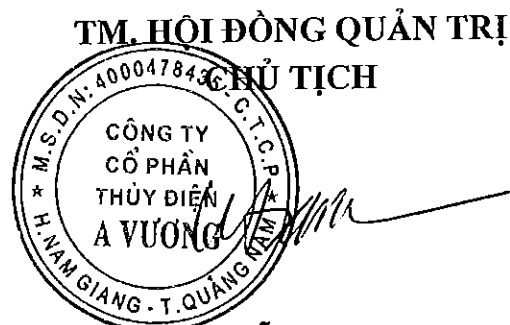
2. Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 (đính kèm).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./. *netm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKý CT.



Nguyễn Trâm

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2018, cụ thể:

2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh

2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh 2018

Trong năm 2018, các tổ máy được vận hành an toàn, tin cậy, đáp ứng đúng huy động của A0 và xả nước phục vụ hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với địa phương; công tác vận hành NMTĐ A Vương luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Công tác quản lý kỹ thuật luôn được Công ty chú trọng và các hiện tượng bất thường của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời nên trong năm 2018 không xuất hiện sự cố (suất sự cố năm 2018 là 0%).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Sản lượng điện sản xuất : 579,744 triệu kWh, đạt 89,88% KH giao.
- Sản lượng điện thương phẩm : 575,910 triệu kWh, đạt 90,04% KH giao.
- Tổng doanh thu : 671,989 tỷ đồng, đạt 100,92% KH giao.
- Tổng chi phí : 498,736 tỷ đồng, đạt 97,06% KH giao.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 173,253 tỷ đồng, đạt 113,94% KH giao.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 162,010 tỷ đồng, đạt 111,49% KH giao.

(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2018 kèm theo)

2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao

- **Sản lượng điện:** Sản lượng điện sản xuất năm 2018 chỉ đạt 89,88% so với kế hoạch là do tình hình thủy văn bất thường, lưu lượng nước về hồ các tháng mùa mưa thấp, tổng thể tích nước về hồ năm 2018 là 594,5 triệu m³, bằng 54% so với trung bình nhiều năm.

- **Doanh thu:** Doanh thu năm 2018 đạt 100,92% chủ yếu nhờ hiệu quả từ việc chào giá bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh (doanh thu sản xuất điện đạt 100,2%) và doanh thu dịch vụ tăng thêm đạt 149,9%.

- **Chi phí:** Tổng chi phí thực hiện năm 2018 đạt 97,06%, thấp hơn kế hoạch 19,97 tỷ đồng (do lãi vay, thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng giảm)

- **Lợi nhuận:** Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong việc tiết kiệm chi phí và tìm kiếm doanh thu tăng thêm từ hoạt động của Thị trường điện, hoạt động dịch vụ tăng thêm nên mặc dù trong điều kiện thủy văn diễn ra bất thường (lưu lượng nước về hồ các tháng mùa mưa rất kém), nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty đã đạt đến 113,94% so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao năm 2018.

2.3- Về công tác tài chính của Công ty

Trong năm 2018, Công ty không đầu tư tài chính hoặc góp vốn vào các Công ty khác. Tình hình tài chính Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán, giải ngân được đảm bảo theo đúng quy định. Công ty đã làm việc với ngân hàng và các chủ nợ để tái cấu trúc lại các khoản vay, thu xếp các nguồn vốn đảm bảo tối ưu

hóa các dòng tiền của Công ty. Công ty đã trả nợ trước hạn khoản vay lại EVN từ nguồn trái phiếu 343 tỷ đồng.

Công ty đã hoàn thành thủ tục giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom từ tháng 01/2018, giá giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty luôn ổn định, dao động từ 29.000-30.000 đồng/cổ phiếu.

3- Về Kế hoạch năm 2019

3.1- Những khó khăn và thách thức

- Theo nhận định của Cơ quan dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, hiện tượng El Nino đang xảy ra vào những tháng mùa mưa năm 2018 còn tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ A Vương đến tháng 4/2019. Trên cơ sở nhận định tình hình thủy văn như trên và mực nước hồ đến 31/12/2018 chỉ đạt 349,51m, việc vận hành NMTĐ A Vương vừa đảm bảo mục tiêu tăng doanh thu, vừa đảm bảo mục tiêu xả nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của đồng bào hạ du theo yêu cầu của địa phương là một thách thức rất lớn trong công tác sản xuất kinh doanh của NMTĐ A Vương.

- Việc tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, áp dụng định biên lao động mới thấp hơn rất nhiều với số lao động hiện có là một thách thức không nhỏ cho Công ty.

3.2- Kế hoạch SXKD năm 2019

3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2019

Với các thách thức nêu trên và căn cứ dự báo tình hình thủy văn nước về hồ Thủy điện A Vương trong năm 2019; căn cứ Kế hoạch vận hành thị trường phát điện cạnh tranh năm 2019 do Cục Điều tiết Điện lực ban hành; căn cứ công văn số 356/GENCO 2 - KH ngày 31/01/2019 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, Công ty đã xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng điện sản xuất:	504 triệu kWh.
+ Sản lượng điện thương phẩm:	499 triệu kWh.
+ Tổng doanh thu:	394,068 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	308,057 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	86,012 tỷ đồng.
+ Cổ tức dự kiến :	10% vốn điều lệ.

(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019)

3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2019

a- Về doanh thu

Kế hoạch doanh thu năm 2019 là 394,068 tỷ đồng, giảm 42% so với doanh thu thực hiện năm 2018, nguyên nhân do: Sản lượng điện sản xuất của NMTĐ A Vương năm 2019 được dự báo là 504 triệu kWh, giảm 75,74 triệu kWh so với thực hiện năm 2018 và giá bán điện kế hoạch năm 2019 là 542,504 đồng/kWh, giảm 34% so với giá bán điện Hợp đồng (từ năm 2014-2018).

b- Về chi phí

Tổng chi phí kế hoạch SXKD năm 2019 giảm 190,68 tỷ đồng (giảm 38,23%) so với thực hiện 2018 trong đó chủ yếu do chi phí khấu hao năm 2019 giảm 182 tỷ đồng, lãi vay giảm 15 tỷ đồng, thuế và phí dịch vụ môi trường rừng giảm 6,9 tỷ đồng (do sản lượng giảm) và chi phí SCL tăng 13,69 tỷ đồng (do năm 2019 Đại tu tổ máy 1 và thiết bị liên quan sau 10 năm vận hành); các chi phí còn lại nhìn chung không có thay đổi lớn so với thực hiện 2018.

3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định

Trong năm 2019 Công ty dự kiến trang bị bổ sung thêm một số thiết bị cần thiết trong công tác thí nghiệm, bảo trì, sửa chữa NMTĐ A Vương nhằm tăng cường khả năng chẩn đoán, phát hiện kịp thời các khiếm khuyết xuất hiện ngày càng nhiều của thiết bị NMTĐ A Vương và nâng cao năng lực cạnh tranh, đủ các điều kiện thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các công trình điện do Công ty nhận thầu.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2018, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

STT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	665,880	671,989	100,92%	
1	DT HĐ SXKD điện	637,329	638,748	100,22%	
2	DT HĐ tài chính	17,881	17,242	96,43%	
3	DT khác	10,67	15,999	149,94%	
II	Tổng chi phí	513,821	498,736	97,06%	
1	CP HĐ SXKD điện	503,349	483,373	96,03%	
2	CP HĐ tài chính	0	0,387		
3	CP khác	10,472	14,976	143,01%	
III	Tổng LN trước thuế	152,060	173,253	113,94%	
1	LN HĐ SXKD điện	133,981	155,375	115,97%	
2	LN HĐ tài chính	17,881	16,855	94,26%	
3	LN khác	0,198	1,023	516,83%	
IV	Tổng LN sau thuế	145,317	162,010	111,49%	
V	Cổ tức	15%	15%	100,00%	

Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Ghi chú
I	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	504,000	
II	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	499,818	
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	394,068	
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	369,340	
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	12,028	
3	DT khác	Tỷ đồng	12,700	
IV	Tổng chi phí	Tỷ đồng	308,057	
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	295,705	
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	
3	CP khác	Tỷ đồng	12,351	
V	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	86,012	
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	73,635	
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	12,028	
3	LN khác	Tỷ đồng	0,349	
VI	Tổng LN sau thuế	Tỷ đồng	71,519	
VII	Cổ tức dự kiến	%	10	

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2018, Công ty đã thực hiện 06 cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
1	01/NQ-HĐQT	07/03/2018	Phiên họp định kỳ quý I/2018
2	02/NQ-HĐQT	04/04/2018	Phiên họp định kỳ quý II/2018
3	03/NQ-HĐQT	23/04/2018	Phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ III bầu CT. HĐQT
4	04/NQ-HĐQT	02/07/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
5	05/NQ-HĐQT	05/09/2018	Phiên họp định kỳ quý III/2018
6	1770/QĐ-HĐQT	29/11/2018	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm nhiệm thư ký Công ty
7	06/NQ-HĐQT	05/01/2019	Phiên họp định kỳ quý IV/2018

2. Chi trả cổ tức năm 2017:

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về chi tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2017 cho cổ đông.

3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng

Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu

Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh điện 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng điện sản xuất:	504 triệu kWh.
+ Sản lượng điện thương phẩm:	499 triệu kWh.
+ Tổng doanh thu:	394,068 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	308,057 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	86,012 tỷ đồng.
+ Cổ tức dự kiến:	10% vốn điều lệ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty,

Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ năm 2019, cụ thể:

- Tổ chức sắp xếp lại lao động các đơn vị, bộ phận; tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa...đảm bảo các tổ máy phát, hệ thống thiết bị, công trình an toàn, ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.

Phần III

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2019 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	504
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	499
3.	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	394,068
4.	Tổng chi phí	Tỷ.đ	308,057
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	86,012

2. Chỉ tiêu cổ tức: 10%